

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

1
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 01 - 2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hùng.
2. Bà Nguyễn Thị Bé.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Như Ý là thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 244/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX-ST ngày 15 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Giao Thị D, sinh năm 1992, có mặt.

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Minh T, sinh năm 1992, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Giao Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Vào tháng 11 năm 2011 chị D và anh T bắt đầu tìm hiểu và quen nhau, đến tháng 01 năm 2012 thì gia đình hai bên tổ chức lễ cưới nhưng

không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc nhưng khi chị D mang thai đứa con thứ nhất được 8 tháng thì anh T bị đưa đi Trung tâm cai nghiện được 4 tháng thì gia đình bảo lãnh anh về, khi về anh T không lo làm ăn để chăm lo cho gia đình mà tiếp tục ăn chơi. Hai năm sau anh T tiếp tục bị bắt vào trại giam Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, chị D ở bên ngoài tự nuôi con và thăm anh T hàng tháng. Đến năm 2016 anh T chấp hành án xong trở về gia đình vẫn tiếp tục không chăm lo cho gia đình mà bỏ nhà đi chơi với bạn bè. Nhận thấy tình cảm không còn, có sống chung cũng không có hạnh phúc, nay chị D yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống chị D và anh T có 02 con chung là Giao Thị Ngọc H, sinh ngày 21/9/2012 (đã chết) và Giao Minh K, sinh ngày 27/5/2015 (hiện đang sống với chị D). Khi ly hôn chị D thống nhất giao con chung là Giao Minh K, sinh ngày 27/5/2015 cho anh Nguyễn Minh T nuôi dưỡng và chị D không cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản: Tài sản chung: Không có, về nợ chung: Không có.

Anh Nguyễn Minh T có đơn xin giải quyết vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Minh T trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 2012 anh và chị D có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc, nhưng đến khoảng tháng 11 năm 2016 khi anh T chấp hành án xong về nhà thì nghe được tin con gái Giao Thị Ngọc H chết do bị đuối nước nên anh T buồn mới bỏ nhà đi ăn chơi, không lo cho gia đình, từ đó hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống và chị D bỏ về nhà mẹ ruột sống. Nhận thấy tình cảm vợ chồng cũng không còn, anh T thống nhất ly hôn với chị D.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống anh T và chị D có 02 con chung là Giao Thị Ngọc H, sinh ngày 21/9/2012 (đã chết) và Giao Minh K, sinh ngày 27/5/2015 (hiện đang sống với chị D). Anh T yêu cầu được nuôi con chung là Giao Minh K, sinh ngày 27/5/2015 và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản: Tài sản chung: Không có, về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án về ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ngày 02-10-2017 Tòa án nhân dân huyện Tam Nông nhận được đơn khởi kiện của chị D, sinh năm 1992, địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp về việc yêu cầu Tòa

án giải quyết cho ly hôn với anh T, sinh năm 1992, địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Xét thấy, người khởi kiện có quyền khởi kiện và đã thực hiện đúng về thủ tục khởi kiện theo quy định tại các Điều 186, 188, 189, 190 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bị kiện có địa chỉ tại huyện Tam Nông nên Tòa án nhân dân huyện Tam Nông thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn T có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Minh T là phù hợp.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về hôn nhân: Chị D và anh T sống chung với nhau không có đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân của anh, chị là không hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 1 Điều 9 quy định: *“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”*. Do đó, việc chung sống với nhau như vợ chồng giữa chị D và anh T không đăng ký kết hôn nên không công nhận chị D và anh T là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình là phù hợp.

- Về nuôi con chung: Theo quy định tại Điều 15 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *“Quyền, nghĩa vụ giữa nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng và con được giải quyết theo quy định của Luật này về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con”*. Chị D và anh T có 02 con chung là Giao Thị Ngọc H, sinh ngày 21/9/2012 (đã chết) và Giao Minh K, sinh ngày 27/5/2015 (hiện đang sống với chị D). Anh T yêu cầu được nuôi cháu Giao Minh K và chị D cũng đồng ý để anh T được nuôi cháu Giao Minh K. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại khoản 3, Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *“Con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*. Do đó, anh T và chị D thỏa thuận với nhau là giao cháu Giao Minh K cho anh T nuôi dưỡng nên chấp nhận sự thỏa thuận này của anh, chị là phù hợp. Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về chia tài sản: Tài sản chung: Không có, về nợ: Không có

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: *“Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”*. Vậy, chị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 186, 188, 189, 190 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15 và khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Giao Thị D và anh Nguyễn Minh T.

2. Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Minh T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Giao Minh K, sinh ngày 27/5/2015 đến khi trưởng thành, hiện con chung đang sống với chị Giao Thị D. Chị Giao Thị D không cấp dưỡng nuôi con do anh Nguyễn Minh T không có yêu cầu. Anh Nguyễn Minh T cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Giao Thị D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về chia tài sản: Tài sản chung: Không có; Về nợ: Không có

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Giao Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: BN/2013 17063 ngày 06-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, chị Giao Thị D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Minh T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30-01-2018). Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30

Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Các đương sự;
- CC THADS huyện Tam Nông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường